

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang được ban hành tại Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang;

Xét Tờ trình số 05/TTr-HĐQL ngày 20/3/2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang được ban hành tại Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại công văn số 613/SNV-TCCC ngày 04 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

1. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 4 như sau:

“c) Vốn ngân sách nhà nước cấp hoạt động Quỹ phát triển đất là 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng)”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ) do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang thành lập theo Quyết định số 20/2001/QĐ.UB ngày 08/6/2001, là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư; thực hiện nhiệm vụ của Quỹ phát triển đất, cho vay hỗ trợ phát triển hợp tác xã”.

3. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 6 như sau:

“d) Ứng vốn Quỹ phát triển đất, cho vay hỗ trợ phát triển hợp tác xã”;

4. Sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 7 như sau:

“đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư, ứng vốn Quỹ phát triển đất, cho vay hỗ trợ phát triển hợp tác xã”;

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 44 như sau:

“Điều 44. Ứng vốn Quỹ phát triển đất

1. Đối tượng được ứng vốn:

Vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất được sử dụng để:

a) Ứng vốn cho chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đơn vị, tổ chức của Nhà nước thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về nhà ở (trừ các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không phải nguồn ngân sách nhà nước).

b) Ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư, tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước.

c) Ứng vốn thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch ứng vốn:

a) Hàng năm, căn cứ nhu cầu ứng vốn của tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác được ứng vốn và khả năng cân đối nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh thực có, Quỹ lập kế hoạch ứng vốn cho các dự án. Sau khi có văn bản lấy ý kiến của Sở Tài chính, Quỹ tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn.

b) Tháng 6 hàng năm, trên cơ sở khả năng cân đối nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh thực có, Quỹ lập kế hoạch ứng vốn bổ sung cho các dự án. Sau khi có văn bản lấy ý kiến của Sở Tài chính, Quỹ tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn bổ sung.

c) Trường hợp đặc biệt cần phải thực hiện ngay mà các dự án không nằm trong kế hoạch ứng vốn đã được phê duyệt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến bằng văn bản đồng ý bổ sung kế hoạch ứng vốn.

d) Đối với các dự án ứng vốn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn trong năm theo điểm a, b, c khoản này mà trong năm kế

hoạch chưa thực hiện ứng vốn hoặc ứng chưa hết số tiền được duyệt thì đơn vị phải có văn bản gửi Quỹ đề nghị được kéo dài sang năm sau.

3. Điều kiện ứng vốn gồm:

- a) Có văn bản đề nghị ứng vốn của tổ chức được ứng vốn.
- b) Có trong Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.
- c) Dự án, nhiệm vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện.
- d) Có phương án hoàn trả vốn ứng.
- đ) Vốn hoạt động của Quỹ Phát triển đất tại thời điểm ứng vốn đáp ứng được yêu cầu ứng vốn.

4. Thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục thực hiện ứng vốn:

- a) Thẩm quyền quyết định ứng vốn:
 - Mức vốn ứng đối với 01 dự án đến 5% vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất tại thời điểm ứng vốn do Giám đốc Quỹ quyết định.
 - Mức vốn ứng đối với 01 dự án trên 5% đến 20% vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất tại thời điểm ứng vốn do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.
 - Mức vốn ứng đối với 01 dự án trên 20% vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất tại thời điểm ứng vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
 - Trường hợp cần thiết, cấp bách thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ứng vốn trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính.

b) Trên cơ sở Kế hoạch ứng vốn đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức được ứng vốn lập 01 bộ hồ sơ đề nghị ứng vốn gửi Quỹ phát triển đất. Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản của tổ chức được ứng vốn về việc đề nghị ứng vốn (trong đó nêu rõ kế hoạch, tiến độ thực hiện khối lượng công việc; phương án hoàn trả vốn ứng; cam kết sử dụng vốn ứng đúng mục đích và hoàn trả vốn ứng đúng thời hạn): 01 bản chính.

Hồ sơ, tài liệu liên quan đến điều kiện ứng vốn quy định tại khoản 3 Điều này: 01 bản sao.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Quỹ phát triển đất trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 4 Điều này quyết định việc ứng vốn cho tổ chức được ứng vốn nếu đủ điều kiện hoặc có văn bản thông báo và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị ứng vốn nếu không đủ điều kiện theo quy định.

d) Căn cứ Quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, Quỹ phát triển đất kiểm soát hồ sơ quy định tại điểm b, điểm c khoản 4 Điều này và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hồ sơ, lập chứng từ chuyển tiền gửi Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản. Chậm nhất 01 ngày làm việc, Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản chuyển tiền cho đối tượng thụ hưởng theo

đề nghị của Quỹ phát triển đất. Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản thanh toán thực hiện lệnh chuyển tiền của Quỹ phát triển đất cho đối tượng thụ hưởng theo quy định.

đ) Việc ứng vốn được thực hiện một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiền độ thực hiện và nhu cầu ứng vốn của từng dự án, nhiệm vụ. Trường hợp thực hiện ứng vốn nhiều lần cho cùng một dự án, nhiệm vụ thì tổ chức được ứng vốn có văn bản đề nghị ứng vốn và hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến việc ứng vốn theo từng lần.

e) Tổ chức được ứng vốn có trách nhiệm:

- Sử dụng vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc sử dụng vốn ứng theo quy định của pháp luật. Không sử dụng vốn ứng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này để sử dụng vào mục đích khác.

- Thực hiện trả chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại khoản 5 Điều này.

- Thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất và thực hiện hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo quy định tại khoản 6 Điều này.

g) Quỹ phát triển đất có trách nhiệm kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng từ Quỹ và thu hồi vốn ứng theo quy định.

5. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất:

a) Mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất bằng mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cùng thời kỳ.

b) Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất được tính trong chi phí khác thuộc tổng mức đầu tư của dự án, dự toán của nhiệm vụ.

6. Quy định về hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất:

a) Hoàn trả vốn ứng từ nguồn vốn của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt:

- Tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều này lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất, gửi Kho bạc Nhà nước (nơi tổ chức được ứng vốn mở tài khoản).

- Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ do tổ chức được ứng vốn gửi; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

- Việc quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định của pháp luật về quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

b) Hoàn trả vốn ứng trong trường hợp còn lại (không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều này):

- Căn cứ vào số tiền ứng vốn chưa hoàn trả cho Quỹ phát triển đất (bao gồm cả số tiền ứng vốn của kỳ trước nếu có), thời hạn ứng và phương án hoàn trả vốn ứng cho Quỹ, tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều này báo cáo cấp có thẩm quyền của địa phương để bố trí trong dự toán ngân sách chi đầu tư phát triển khác của cấp tương ứng để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ.

- Nguồn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất được bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển khác. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Căn cứ dự toán ngân sách được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức được ứng vốn lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất, gửi Kho bạc Nhà nước.

- Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

- Tổ chức được ứng vốn thực hiện quyết toán số tiền hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất cùng với quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

c) Số tiền thanh toán quy định tại điểm a, điểm b, khoản 6 Điều này được hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ ứng vốn theo quy định, không được sử dụng vào mục đích khác.

d) Trường hợp số tiền đã ứng nhưng chưa sử dụng hết (nếu có) phải hoàn trả cho Quỹ phát triển đất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc sử dụng vốn ứng cho nội dung đã đề nghị nhưng không sử dụng hết.

7. Gia hạn thời gian hoàn trả ứng vốn:

a) Các trường hợp được xem xét gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng:

- Do ngân sách nhà nước chưa bố trí kịp thời nguồn hoàn trả vốn ứng cho các dự án ứng vốn.

- Các trường hợp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Thẩm quyền gia hạn thời gian hoàn trả ứng vốn:

- Cấp nào quyết định ứng vốn thì cấp đó trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng. Trong thời gian chưa được chấp thuận gia hạn thì thực hiện tính chi phí quản lý vốn ứng quá hạn.

- Thời gian được gia hạn hoàn trả vốn ứng tối đa là 6 tháng. Trong thời gian gia hạn 6 tháng, thì phải trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn hoàn trả cho Quỹ.

6. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 47 như sau:

“a) Vốn điều lệ do chủ sở hữu cấp đối với hoạt động cho vay và đầu tư, cho vay hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ phát triển đất”;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVII, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban QLDA chuyên ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- VP: LĐVP,
Phòng KT (Khuong);
- Lưu: VT, (Tú).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng